

Bản tin Phân tích kỹ thuật

12/01/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G1000 dao động trong biên độ 2.060-2.082 điểm suốt thời gian trong phiên, không xuất hiện giá đóng cửa trên kháng cự 2.082 điểm về cuối ngày. (M15)
- Dự báo sẽ có một nhịp tăng về vùng 2.110 điểm nếu hợp đồng này vượt ngưỡng 2.082 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua khi tín hiệu vượt xuất hiện và dừng lỗ tại ngưỡng 2.070 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 2.082 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.110 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.070 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Trung tính
VNSmall	Trung tính	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính

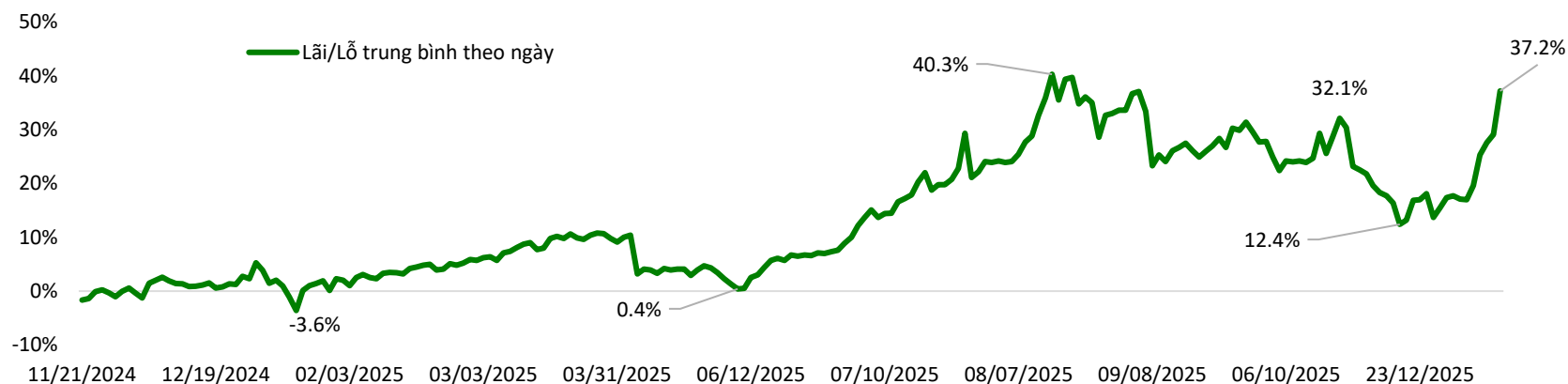


Nguồn: Vietcap

- Phiên tăng 12/01 ghi nhận sự đồng thuận trên mọi phân khúc vốn hóa. Mặc dù biên độ tăng giá trên VN-Index không cao bởi chịu sự tác động tiêu cực từ nhóm Vingroup (VIC, VHM, VRE) nhưng sắc xanh trên diện rộng kèm thanh khoản gia tăng cho thấy sự cải thiện từ lực cầu mới quanh vùng giá cao. Trong ngắn hạn, mức Tích cực được thiết lập trên chỉ số VNMidcap, đồng thời chỉ số VNSmallcap và HNX-Index được nâng lên mức Trung tính.
- Về hoạt động giao dịch, lực cầu gia tăng nổi bật trên nhóm Chứng khoán, Vật liệu, Bán lẻ. Ngoài ra, nhóm Ngân hàng vẫn thu hút hoạt động mua giá cao và không ghi nhận áp lực chốt lãi bất thường trên nhóm ngành này. Ở nhóm Dầu khí, xuất hiện lực bán diện rộng.
- VN-Index có tín hiệu tăng giá trong ngắn và trung hạn. Phiên 12/01 cho thấy sự phân tán từ lực cầu giá cao. Do đó, chỉ số sẽ tiếp cận khu vực trên 1.900 điểm trong thời gian tới. Trong trường hợp lực bán không thuyên giảm ở nhóm Vingroup (VIC, VHM, VRE) và nhóm này tiếp tục tác động tiêu cực về mặt điểm số, khu vực 1.855 (+/-10) điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ, kích cầu giá thấp trên các nhóm ngành khác và giúp duy trì trạng thái xu hướng tăng cho VN-Index.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
PVS	19/12/2025		Đang mở	36,000	32,300	11.5%	31,100	36,000	33,500	39,400
TCB	19/12/2025		Đang mở	38,000	33,100	14.8%	32,000	36,200	34,700	38,900
MWG	22/12/2025		Đang mở	87,500	82,700	5.8%	79,700	89,000	85,000	93,000
MSN	31/12/2025		Đang mở	78,600	76,500	2.7%	74,000	82,000		
MBB	09/01/2025		Đang mở	28,200	26,700	5.6%	25,500	29,500		
SSI	09/01/2025		Đang mở	32,450	30,300	7.1%	29,200	34,500		
VND	09/01/2025		Đang mở	20,650	19,300	7.0%	18,300	23,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	163,700	-6.99%	-5.43%	1,261,477	-11.713	1,147	8.7	142.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	72,700	6.91%	27.32%	607,458	5.578	4,202	2.7	17.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VHM	130,200	-7.00%	-1.81%	534,785	-4.974	6,133	2.5	21.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	49,250	6.95%	28.09%	345,802	3.193	3,781	2.1	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	30,200	6.90%	8.24%	239,604	2.197	2,603	1.6	11.6	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,500	4.96%	5.97%	211,075	1.392	1,876	1.7	14.7	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCB	38,000	3.68%	8.73%	269,277	1.318	3,111	1.6	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,200	3.30%	11.24%	227,151	0.995	3,017	1.8	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	53,600	5.10%	17.03%	123,886	0.839	2,390	2.9	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	41,500	1.84%	16.90%	322,328	0.788	4,292	1.9	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	32,450	6.92%	11.32%	80,836	0.743	1,844	2.6	17.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
ACB	25,500	3.87%	6.25%	130,985	0.673	3,385	1.4	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	172,800	-1.82%	-3.99%	223,683	-0.540	6,161	14.0	28.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
STB	53,800	3.86%	-7.08%	101,425	0.520	6,519	1.6	8.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	42,400	2.91%	4.69%	126,661	0.490	3,469	2.9	12.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	20,600	9.57%	6.19%	18,529	-1.379	1,517	1.5	13.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	28,600	9.16%	13.94%	18,839	-1.341	1,654	2.7	17.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NVB	14,000	2.94%	4.48%	26,945	-0.616	-3,521	4.0	-4.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CEO	19,700	7.07%	-5.74%	11,178	-0.614	360	1.8	54.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	151,000	-2.58%	39.04%	30,200	0.606	9,526	6.6	15.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HUT	16,000	3.23%	3.23%	17,093	-0.429	488	1.6	32.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NTP	66,600	3.58%	6.66%	11,391	-0.317	5,885	2.8	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	36,000	-1.91%	1.41%	18,411	0.273	2,841	1.3	12.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHT	73,000	5.19%	7.20%	6,612	-0.267	735	6.1	99.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	13,000	-2.26%	8.33%	8,876	0.156	1,116	1.0	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

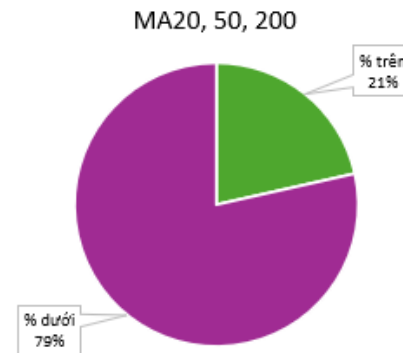
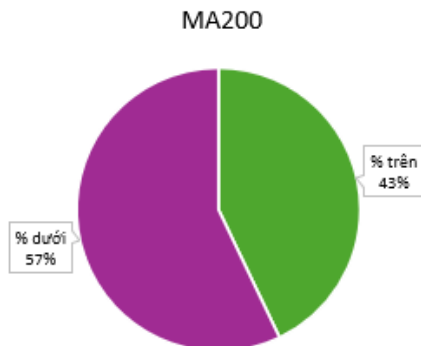
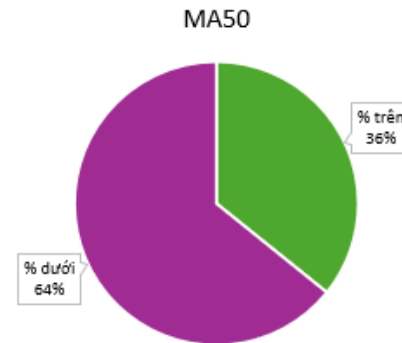
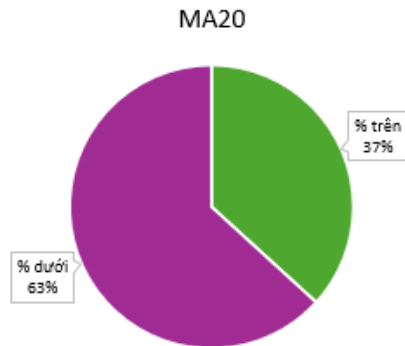
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	101,400	10.58%	42.22%	305,376	0.465	3,046	8.1	32.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	57,200	3.25%	15.32%	206,722	0.097	2,971	3.1	19.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
MVN	57,500	4.74%	25.82%	68,474	0.047	1,438	5.0	39.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNH	56,000	13.37%	13.37%	23,703	0.046	2,417	19.6	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	70,000	5.11%	11.11%	52,590	0.039	4,405	5.1	16.2	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
IDP	220,000	-11.65%	0.00%	13,824	-0.023	28	4.5	7,912.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,600	3.19%	5.33%	46,872	0.022	5,767	1.5	6.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	1,425,000	9.95%	16.30%	11,688	0.017	42,406	6.8	32.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCR	47,700	10.93%	-3.44%	10,017	0.016	-134	6.4	-355.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSR	26,300	2.33%	6.48%	28,668	0.010	-389	2.4	-67.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	72,700	6.9%	1591.1	382.6	52,122	68,602	2.7	17.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BID	49,250	6.9%	380.9	184.5	32,093	46,050	2.1	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	41,500	1.8%	1578.1	501.1	23,182	40,750	1.9	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	101,400	10.6%	144.8	55.4	54,951	91,700	8.1	32.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	53,600	5.1%	452.3	120.3	42,800	51,000	2.9	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	103,200	0.2%	120.7	56.3	61,190	103,002	2.9	14.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	1,425,000	10.0%	24.0	4.1	888,800	1,296,000	6.8	32.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	46,800	0.3%	38.2	32.4	19,850	46,650	2.3	98.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	38,450	2.1%	23.1	23.7	16,273	38,150	2.5	19.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POM	6,000	13.2%	18.3	3.2	1,400	5,500	-8.8	-2.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,100	0.5%	40.2	25.7	16,300	20,000	1.8	22.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	6,000	13.2%	18.3	3.2	1,400	5,500	-8.8	-2.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTK	65,600	12.5%	12.0	0.9	42,709	77,228	4.3	20.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			12/01/2026	09/01/2026	08/01/2026	07/01/2026	06/01/2026	05/01/2026	31/12/2025	30/12/2025	29/12/2025	26/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	47%	43%	45%	44%	40%	39%	43%	43%	43%	41%
		Dưới	53%	57%	55%	56%	60%	61%	57%	57%	57%	59%
	MA50	Trên	45%	38%	40%	39%	30%	31%	33%	35%	32%	31%
		Dưới	55%	62%	60%	61%	70%	69%	67%	65%	68%	69%
	MA20	Trên	51%	41%	47%	47%	38%	35%	38%	36%	32%	28%
		Dưới	49%	59%	53%	53%	62%	65%	62%	64%	68%	72%
VN30	MA200	Trên	93%	87%	87%	87%	77%	77%	73%	77%	77%	77%
		Dưới	7%	13%	13%	13%	23%	23%	27%	23%	23%	23%
	MA50	Trên	87%	70%	80%	77%	53%	43%	57%	50%	47%	47%
		Dưới	13%	30%	20%	23%	47%	57%	43%	50%	53%	53%
	MA20	Trên	83%	70%	87%	83%	70%	50%	67%	67%	50%	47%
		Dưới	17%	30%	13%	17%	30%	50%	33%	33%	50%	53%
HNX	MA200	Trên	46%	42%	43%	42%	40%	41%	42%	41%	41%	41%
		Dưới	54%	58%	57%	58%	60%	59%	58%	59%	59%	59%
	MA50	Trên	42%	35%	36%	34%	32%	33%	33%	32%	36%	32%
		Dưới	58%	65%	64%	66%	68%	67%	67%	68%	64%	68%
	MA20	Trên	46%	42%	43%	42%	40%	41%	42%	41%	41%	41%
		Dưới	54%	58%	57%	58%	60%	59%	58%	59%	59%	59%
UPCOM	MA200	Trên	36%	34%	33%	34%	32%	32%	33%	32%	33%	31%
		Dưới	64%	66%	67%	66%	68%	68%	67%	68%	67%	69%
	MA50	Trên	37%	36%	36%	37%	35%	35%	37%	37%	37%	35%
		Dưới	63%	64%	64%	63%	65%	65%	63%	63%	63%	65%
	MA20	Trên	44%	43%	43%	43%	42%	41%	41%	42%	42%	42%
		Dưới	56%	57%	57%	57%	58%	59%	59%	58%	58%	58%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 1										Tháng 12									
		12 +	09	08	07	06	05	31	30	29	26	25	24	23	22	19	18	17	16	15	12
1	Dầu khí	89	90	89	87	85	80	80	81	76	72	71	72	69	62	53	49	47	39	31	42
2	Hàng cá nhân & Gia ...	70	61	54	49	43	41	41	43	43	45	46	48	48	47	46	47	45	44	42	47
3	Bảo hiểm	68	64	65	64	53	55	59	62	59	49	47	49	52	48	42	41	40	37	35	44
4	Công nghệ Thông tin	67	63	61	53	50	52	55	53	49	47	49	51	51	53	54	54	55	55	55	58
5	Bán lẻ	66	62	67	67	65	65	67	66	63	63	58	56	58	56	48	48	45	43	46	63
6	Điện, nước & xăng d...	64	65	67	67	66	67	67	65	60	57	55	55	53	50	47	45	46	41	36	44
7	Ngân hàng	62	59	59	54	42	40	48	46	44	48	48	50	48	42	33	31	35	31	31	37
8	Hóa chất	61	56	54	51	41	39	42	39	34	36	36	39	39	38	38	37	39	37	36	44
9	Du lịch và Giải trí	58	51	49	48	45	46	44	45	46	47	50	51	52	52	51	47	48	45	45	50
10	Hàng & Dịch vụ Côn...	49	44	45	44	36	37	42	42	40	38	42	42	42	40	35	38	37	35	34	43
11	Tài nguyên Cơ bản	46	50	47	45	40	39	40	42	40	41	41	45	45	45	41	41	41	39	36	43
12	Thực phẩm và đồ uố...	46	48	50	49	48	50	54	52	53	51	51	52	53	53	50	49	49	48	46	51
13	Xây dựng và Vật liệu	40	38	40	37	34	35	38	36	36	38	41	46	48	46	45	46	45	40	38	50
14	Dịch vụ tài chính	38	29	30	26	21	24	32	34	35	33	32	33	35	32	21	17	18	15	13	16
15	Ô tô và phụ tùng	34	32	34	35	32	31	33	30	31	31	30	31	30	32	27	28	26	25	22	28
16	Bất động sản	29	34	36	35	34	33	34	34	32	33	36	38	37	35	30	28	28	26	26	37

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	72,700	6.9%	27.3%	607,458	2.7	17.3	4,202	1,591.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BID	49,250	6.9%	28.1%	345,802	2.1	13.0	3,781	380.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	41,500	1.8%	16.9%	322,328	1.9	9.7	4,292	1,578.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	101,400	10.6%	42.2%	305,376	8.1	32.9	3,046	144.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	38,000	3.7%	8.7%	269,277	1.6	12.2	3,111	874.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	97,000	-0.1%	25.3%	234,056	3.6	19.4	5,014	541.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,200	3.3%	11.2%	227,151	1.8	9.4	3,017	1,594.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,500	5.0%	6.0%	211,075	1.7	14.7	1,876	2,260.9	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	57,200	3.2%	15.3%	206,722	3.1	19.4	2,971	248.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
FPT	99,500	2.2%	4.7%	169,499	4.7	18.8	5,280	898.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
ACB	25,500	3.9%	6.3%	130,985	1.4	7.5	3,385	561.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	32,200	1.9%	25.0%	128,800	2.2	20.5	1,569	287.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	53,600	5.1%	17.0%	123,886	2.9	22.4	2,390	452.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	19,600	-0.5%	20.6%	98,143	1.7	47.5	413	672.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	17,000	3.0%	5.6%	78,093	1.2	6.6	2,577	1,820.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	70,000	-1.4%	14.6%	72,450	3.4	19.6	3,576	82.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	42,400	-1.4%	16.8%	53,873	2.1	20.3	2,090	417.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	70,000	5.1%	11.1%	52,590	5.1	16.2	4,405	55.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
TPB	18,200	3.4%	9.6%	50,488	1.3	7.7	2,358	569.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	66,000	-2.2%	15.2%	48,993	2.0	18.5	3,578	118.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCH	16,300	2.2%	-8.9%	14,867	1.3	20.4	801	126.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCK	47,150	2.5%	-3.1%	71,754	5.2	18.2	2,589	196.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	40,500	3.2%	-1.2%	36,547	2.3	17.5	2,313	499.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	29,200	2.1%	-8.5%	32,769	1.8	34.1	857	189.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,800	2.0%	-4.1%	28,570	0.8	-6.6	-1,933	149.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	16,100	3.9%	-5.3%	17,909	1.4	40.6	397	333.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	17,900	3.8%	-4.3%	17,861	1.5	84.9	211	276.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	16,600	3.8%	-4.0%	13,221	1.7	32.1	517	279.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHS	11,550	3.1%	-2.1%	4,989	0.6	1.2	9,417	34.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	8,400	2.9%	-6.0%	4,864	0.8	13.1	639	35.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHI	13,800	-1.4%	-1.4%	2,345	1.3	41.5	333	5.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVG	7,790	1.7%	-4.4%	1,677	0.7	52.6	148	10.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	2,840	1.4%	-4.1%	1,638	0.3	64.9	44	13.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPX	4,630	0.9%	-4.1%	1,408	0.4	25.9	179	7.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
L14	27,100	2.7%	-5.2%	836	1.9	37.8	717	5.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DLG	2,570	0.4%	-1.9%	769	1.1	3.4	763	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	9,160	-0.3%	-1.3%	627	0.8	12.4	738	6.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CII	18,800	2.5%	-10.5%	11,758	1.3	235.1	80	514.0	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HBC	6,300	0.0%	0.0%	2,156	1.2	11.5	539	9.0	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NHA	15,400	2.7%	0.0%	998	1.7	9.0	1,715	5.1	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	63,700	1.59%	-2.75%	118,000	85.2%	8,296	1.6	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	30,000	2.92%	-3.38%	52,100	73.7%	2,183	1.5	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KDH	29,200	2.10%	-8.46%	48,500	66.1%	857	1.8	34.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,400	0.65%	-0.32%	25,500	65.6%	178	1.2	86.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	8,400	2.94%	-6.04%	13,600	61.9%	639	0.8	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,800	1.99%	-4.12%	20,000	56.3%	(1,933)	0.8	-6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	16,100	3.87%	-5.29%	24,000	49.1%	397	1.4	40.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	45,600	1.79%	9.88%	64,100	40.6%	3,090	2.3	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	39,000	0.00%	8.33%	54,000	38.5%	4,849	2.3	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDG	26,850	2.09%	2.87%	37,000	37.8%	938	1.5	28.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	30,850	1.82%	6.01%	42,400	37.4%	1,763	1.8	17.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	40,500	3.18%	-1.22%	54,000	33.3%	2,313	2.3	17.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	35,300	1.88%	5.85%	46,600	32.0%	3,578	1.8	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ACB	25,500	3.87%	6.25%	33,300	30.6%	3,385	1.4	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,500	4.96%	5.97%	35,700	29.8%	1,876	1.7	14.7	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSN	78,600	2.75%	2.34%	101,200	28.8%	2,196	3.4	35.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TV2	34,250	0.74%	2.85%	43,900	28.2%	973	1.8	35.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	172,800	-1.82%	-3.99%	220,800	27.8%	6,161	14.0	28.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BMI	18,150	-0.27%	4.91%	23,100	27.3%	1,988	0.9	9.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
REE	61,500	0.82%	1.15%	78,200	27.2%	4,776	1.6	12.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn